

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

Thời gian thực hiện từ ngày 29 tháng 9 năm 2025 đến 17 tháng 10 năm 2025

I. Mục tiêu.

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động học
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	4	- Biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4+5 tuổi: - Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy	* Tay - Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). * bụng - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. * Chân - Bật tại chỗ	* Thể dục sáng: - Tập theo nhạc bài hát "Mời bạn ăn" - Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy - Tay- Vai + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu).(4 tuổi) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. (5 tuổi) - Bụng + Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau. (4 tuổi) + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.(5 tuổi) - Chân + Bật tại chỗ(4 tuổi) + Bật về các phía (5 tuổi) * Trò chơi: Trời nắng trời mưa, lộn cầu vồng, gieo hạt, con thỏ, con muỗi, chi chi chành chành.
2	5	- Biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		* Tay - Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. * bụng - Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. * Chân - Bật về các phía	
3	4	Trẻ biết giữ	- Đi khụy gối	- Đi bằng gót	* Hoạt động

		được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động		chân	học: - VĐCB: Đi bằng gót chân, đi khuyu gối (4 tuổi) + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối (5 tuổi) TCVĐ: Thi đi nhanh
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động		- Đi bằng mép ngoài bàn chân	
7	4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: tung - Trẻ biết tung bắt bóng: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m).	* 4 + 5 tuổi: - Tung bóng lên cao và bắt. * Ném xa bằng 1 tay		* Hoạt động học: -VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt TCVĐ: Lộn cầu vòng -VĐCB: + Ném xa bằng 1 tay
8	5	Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động: Tung, bắt			TCVĐ: Chuyển bóng
11	4	- Biết gấp, mở, các ngón tay.		- Gập giấy.	- Hoạt động học Tạo hình:
12	5	Biết gấp mở lần lượt từng ngón tay		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	+ Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (Dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (mẫu) - Hoạt động chơi các góc: Góc NT: Tô màu tranh bạn trai bạn gái.
13	4	- Trẻ biết vẽ hình người. - Trẻ biết cắt thành thạo theo đường thẳng. - Trẻ biết xây		- Lắp ghép hình. - Cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình - Cài, cởi cúc,	Hoạt động học - Tạo hình: + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (Dự án)

		dựng lắp ráp với 10-12 khối. - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		xâu, buộc dây. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối	+ Cắt dán trang trí hình vuông (mẫu) - Tập Tô: + Tập tô chữ a, ă, â
14	5	- Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Biết cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Biết ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Biết tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)		- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), xâu, luôn, buộc dây. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.	Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. - Góc xây dựng: Xây nhà của bé, xây vườn cây của bé, xây khu đô thị của bé Hoạt động trả trẻ: - Hướng dẫn trẻ tự cài cởi cúc, cài quai dép, xâu buộc dây giày, kéo khóa quần áo.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
19	4	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	* Hoạt động trong giờ học + KPKH: Trò chuyện về một số món ăn hàng ngày. (Tv: Rau, trứng, Thịt) *Hoạt động trong giờ ăn: - Trò chuyện với trẻ về món ăn trẻ ăn trong ngày
20	5	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho;		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	*Hoạt động dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm pha nước chanh.

		gạo nấu cơm, nấu cháo...			
21	4	- Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	* 4+ 5 tuổi; - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì..		* Giờ trả trẻ: - Cho trẻ xem vi deo về bệnh sâu răng, béo phì, suy dinh dưỡng, cách vệ sinh răng miệng
22	5	- Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.		* Giờ đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về một số món ăn, thức ăn đầy đủ chất dinh dưỡng và trò chuyện với trẻ về cách ăn uống hợp lý
23	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	* 4+5 tuổi: - <i>KN tự phục vụ: Đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chải đầu, buộc tóc, hăm sóc mắt, mũi, răng miệng...</i>	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động đón trẻ: - Trẻ quan sát hình ảnh về hoạt động tự chăm sóc bản thân như: Chăm sóc mắt, mũi, răng miệng, rửa mặt, rửa tay, đi vệ sinh đúng nơi quy định
24	5	Thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Biết đi vệ sinh		Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng <i>chải đầu, buộc tóc.</i> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	* Hoạt động dạy trẻ kỹ năng sống: - <i>KN tự phục vụ: Đánh răng</i> (TV: Bàn chải, kem đánh răng, xúc miệng) * Hoạt động ăn trưa: - Trẻ rửa tay trước khi ăn bằng xà phòng

		đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.			* HĐ sau giờ ngủ trưa: Trẻ chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh đúng khu vực quy định.
25	4	- Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* 4+5 tuổi; - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		* Hoạt động ăn trưa: Cho trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
26	5	- Biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	(Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo) - <i>KN tự phục vụ: Kê bàn, không làm rơi vãi thức ăn, lấy ghế</i>		(Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo) - Kỹ năng tự phục vụ: Kê bàn, lấy ghế, khi ăn không làm rơi vãi thức ăn.
27	4	Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Biết chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Biết không uống nước lã	* 4+ 5 tuổi: - <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: Không đùa nghịch khi ăn, không uống nước lã, ăn uống đúng giờ, đủ chất...</i>		* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem video về lợi ích của việc ăn uống đúng giờ * Hoạt động trả trẻ: - Cho trẻ xem video: đùa nghịch khi ăn, uống nước lã, không ăn uống đúng giờ, đủ chất
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Biết không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Biết không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường			trò chuyện về tác hại của việc làm đó.

30	5	- Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Biết vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Biết che miệng khi ho, hắt hơi. - Biết bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - KN bảo vệ sức khỏe và nơi công cộng: che miệng khi ho, hắt hơi. Đi vệ sinh đúng nơi quy định; bỏ rác đúng nơi quy định; (không nhổ bậy ra lớp)		* Hoạt động đón trẻ: Trẻ quan sát tranh ảnh và xem vi deo về một số biểu hiện khi bị ốm. Trò chuyện với trẻ về nguyên nhân và cách phòng tránh * Hoạt động trả trẻ: - Cho trẻ xem video hướng dẫn cách đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định; cách bảo vệ mắt, tai, mũi, da... * Hoạt động dạy trẻ kỹ năng sống: - <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn + Cách xử lý khi bị thương nhẹ</i> (TV: Cồn, bông, băng)
33	4	- Nhận ra những nơi như: ao, mương nước, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần	* 4+ 5 tuổi; - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng		*Hoạt động trả trẻ: - Cho trẻ xem video không an toàn cho trẻ khi chơi ở gần ao, giếng, bể chứa nước, bụi rậm, mương nước... và trò chuyện cùng trẻ
34	5	- Biết những nơi như: ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm			
37	4	Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi	* 4,5 tuổi. <i>Phòng tránh xâm hại:</i> Khi		* Hoạt động dạy trẻ KNS:

		người giúp đỡ:	người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi.		- Kỹ năng phòng tránh xâm hại (TV: Người lạ, cho bánh, rủ đi chơi)
38	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

43	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm đối tượng hiệu đặc điểm của đối tượng	* 4+ 5 tuổi: - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể		* Hoạt động học: + KPKH: Một số bộ phận giác quan trên cơ thể (5E) (EM56) (TV: thị giác, khứu giác, vị giác)
44	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét các món ăn hằng ngày... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng			+ Trò chuyện về một số món ăn hằng ngày. (Tv: Rau, trứng, thịt) * Hoạt động chơi buổi chiều: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi giới tính của trẻ. * Giờ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về cơ thể của trẻ * TCTV: - Đôi mắt, Cái Mũi, Cái miệng, Hàm răng, Cái lưỡi, Đôi chân.
57	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối	- Chơi các góc,		* Hoạt động

		tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		chơi ở các góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. - Góc xây dựng: Xây nhà của bé, xây vườn cây của bé, xây khu đô thị của bé - Góc phân vai: mẹ con, bán hàng, nấu ăn, bác sỹ, - Góc ST: xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé. - Góc thiên nhiên: chăm sóc cây xanh - TCM: + Chuyên bóng + Chạy tiếp cờ + Đếm các bộ phận trên cơ thể. * Hoạt động dạo chơi ngoài trời: - Dự án: Làm nước đá.
58	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
63	4	- Biết đếm trên đối tượng trong pv 4.	* 4 +5 tuổi: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4.	* Hoạt động học + Toán: Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4, chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (5 tuổi) (EM14,33) Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4; Nbiết chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (4 tuổi) * Hoạt động chơi hoạt động
64	5	- Biết đếm trên đối tượng pvi 4 và đếm theo khả năng		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	
65	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói		Ôn so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	

		được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn			buổi chiều : + Góc chơi buổi chiều: Làm quen với vở toán (TV: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau) * Trẻ đếm số bạn lên hát, múa, đọc thơ, chơi trò chơi mới: + Thơ : (TV: tay thật, tay thò, xòe ra)
66	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong pvi 4 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất , ít hơn, ít nhất		Ôn so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong pvi 4 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	
67	4	- Biết sử dụng các số từ 1 - 4 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	- Hát: Vì sao mèo rửa mặt (steam) NH: Thật đáng chê
68	5	- Nhận biết các số từ số 1 - số 4 và sử dụng các số đó để chỉ SL, số thứ tự.		+ Ôn nhóm số lượng 1- 4, chữ số 1- 4	TCAN: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (steam) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất(EL40) - TCM: Chuyển bóng, Chạy tiếp cò, Đếm các bộ phận trên cơ thể.
82	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	*4,5 tuổi - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên, dưới;		* Hoạt động học Toán: Xác định vị trí của đồ vật (phía trên- dưới- trước- sau – phải –trái) so với bản thân (4+5 tuổi)
83	5	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ		
c. Khám phá xã hội					
86	4	- Biết nói họ và tên, tuổi, giới tính	- Họ tên, tuổi		* Hoạt động trả

		của bản thân khi được hỏi, trò chuyện\	(ngày sinh), giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ (tên, tuổi, giới tính...) - Điểm danh: Cô gọi tên trẻ * Giờ chơi, hđ theo ý thích: - Trò chơi: Tìm bạn thân
87	5	- Biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			
104	4	<i>Trẻ nhận biết bằng tiếng việt: các giác quan cơ thể.</i>	<i>* 4+5 tuổi - Nhận biết (phân biệt) ,các giác quan hành động</i>		* Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Bạn gái, Bạn trai, khuôn mặt buồn, Khuôn mặt khóc, khuôn mặt cười, khuôn mặt tức giận, Đôi mắt, Cái Mũi, Cái Miệng, Hàm răng, Cái lưỡi, Đôi tai, Áo sơ mi, Chiếc quần; Đôi dép, Hộp sữa, Gỏi bánh, Bát cơm, * Trẻ nói rõ từ tiếng việt lồng ghép trong một số hoạt động. * Hoạt động học: KPXH:(Tv: Rau, trứng, Thịt) + KPKH: (TV: thị giác, khứu giác, vị giác) Thơ: (Tv: tay thò, tay thụt, xòe ra) * Đếm số trong hoạt động học: + Toán: Ôn đếm
105	5	<i>Trẻ nhận biết, phân biệt, kể tên và so sánh, phân biệt bằng tiếng việt các giác quan hành động.</i>	<i>- Nói tiếng việt rõ ràng: + Các từ chỉ hành động, khuôn mặt, màu sắc, số đếm 1, 2, 3... + Các từ chỉ cảm xúc của bé</i>		

					trên đối tượng trong PV 4, chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (5t)(EM 14,33) Ôn đếm trên đối tượng trong PV 4; Nbiết chữ số 4, số thứ tự trong pv 4 (4 tuổi)
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
a. Nghe hiểu lời nói					
108	4	Hiểu từ khái quát:	* 4+5 tuổi: - Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thụt, tay thò, xòe ra) (EL 7) +Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV: Ngôi nhà, đau bụng, đau răng) (EL6) * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng... - Đồng dao dènh dènh ràng ràng.
109	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát:	- Hiểu các bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, các từ khái quát.	* Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Bạn gái, Bạn trai, khuôn mặt buồn; Khuôn mặt sợ hãi, khuôn mặt cười, khuôn mặt tức giận; Đôi mắt, cái Mũi, cái Miệng; tay phải, tay trái, đôi chân; Áo sơ mi, chiếc
110	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	* 4+ 5 tuổi: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức		
111	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			

					quần; đôi dép, Hộp sữa, gói bánh, bát com
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
112	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- <i>Nói tiếng việt chỉ tên, tuổi, giới tính, các bộ phận, giác quan</i>	Phát âm rõ các từ tiếng việt có chứa các âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số	* Đón trẻ, trò chuyện hằng ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn * Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Bạn gái, Bạn trai, khuôn mặt buồn; Khuôn mặt sợ hãi, khuôn mặt cười, khuôn mặt tức giận; Đôi mắt, cái Mũi, cái Miệng; tay trái, tay phải, đôi chân; Áo sơ mi, chiếc quần; đôi dép, Hộp sữa, gói bánh, bát com. - Đón trẻ trò chuyện hằng ngày giao tiếp giữa cô và trẻ
113	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được		Phát âm rõ các từ tiếng việt có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu cho trẻ dân tộc thiểu số.	
116	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Trả lời và đặt các câu hỏi bằng tiếng việt: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”...	* Đón trẻ: - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn * Hoạt động chơi NT: QSCMD: Cây sen cạn, cây ớt, cây xoài, cây lộc vùng, cây quất, cây cóc; cây hoa giấy, cây địa lan, cây hoa bóng nước
117	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh bằng tiếng việt: “ tại sao?”; “ Có gì giống	

				nhau?"; " Có gì khác nhau?"; " Do đâu mà có?" ...	+ DCNT: Đạo chơi trong sân trường TCVĐ: Lộn cầu vòng, thả tìm chuông, Mèo đuổi chuột, Lắng nghe âm thanh (EL21) mèo và chim sẻ, nu na nu nống, gieo hạt, kéo co, Tung bóng, Chạy tiếp cờ, Đếm các bộ phận trên cơ thể...
118	4	Trẻ kể lại sự việc		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	* Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thật, tay thò, xòe ra) (EL 7) +Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV: ngôi nhà, đau bụng, đau răng) (EL6)
119	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.		Kể lại sự việc theo trình tự.	
120	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	* 4+5 tuổi: Đọc thơ, ca dao, đồng dao		* Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thật, tay thò, xòe ra) (EL 7) * HĐ ăn - ngủ trưa: Thơ giờ ăn,Thơ giờ đi ngủ * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Đồng dao dền dền răng răng.
121	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao...			
126	4	Biết sử dụng các từ như: Mời cô, mời bạn, Cảm	* 4+ 5 tuổi: - <i>Thể hiện sự biết lỗi: Khi có</i>		* Đón trẻ, trò chuyện hằng

		ơn, xin lỗi...trong giao tiếp.	<i>lỗi biết khoan tay xin lỗi bạn, ông bà, bố mẹ, cô giáo...</i> - <i>Ứng xử phù hợp với người giao tiếp</i>		ngày: - Cho trẻ xem video biết cảm ơn, xin lỗi khi bản thân mắc lỗi, tôn trọng mọi người... - Giao tiếp với cô và các bạn
127	5	Biết sử dụng các từ: Cảm ơn; Xin lỗi; Xin phép; Thưa; Dạ; Vâng...phù hợp với tình huống.		Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
c. Làm quen với đọc- viết					
138	4	Biết sử dụng ký hiệu để(viết): làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Nhận dạng một số chữ cái: a, ă, â - Tập tô, tập đồ các nét chữ: a, ă, â	* Hoạt động học: + LQCC: a, ă, â (TV: cô giáo, cái cặp, vở tập tô) (EL 22)
139	5	Biết tô, đồ các nét chữ.	- Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu.	- Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Tập tô, tập đồ các chữ cái: a, ă, â	- Tập tô chữ cái a, ă, â (5 tuổi) * Hoạt động góc: - Góc sách truyện: Tìm hiểu cơ thể của bé - Hoạt động chơi, hoạt động theo ý thích : Cho trẻ làm quen với vở tập tô
140	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái. a, ă, â	
141	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: + Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thật, tay thò, xòe ra) + Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV:ngôi nhà, đau bụng, đau răng) * Giờ chơi, hoạt

					động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng rồng rắn... + đồng dao đèn đèn rành rành.
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI					
a. Phát triển tình cảm					
<i>* Thể hiện ý thức về bản thân</i>					
143	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.		- Tên, tuổi, giới tính	* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ - Điểm danh: Cô gọi tên trẻ * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: đổi chỗ, tìm bạn thân.
144	5	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.		- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	
145	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	* 4 + 5 tuổi: - Nhìn nhận bản thân tích cực hơn - Sở thích, khả năng của bản thân - <i>Tự tin vào bản thân</i>		* Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. - Góc phân vai: mẹ con, bán hàng, nấu ăn, cô giáo. - Góc ST: xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé. * Trong các hoạt động trong ngày, trẻ hoà đồng thân thiện với tất cả các bạn trong lớp
146	5	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.		Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	
147	5	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn. (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)		- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác - <i>Ứng xử khi người khác không giống với mình</i>	

* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh					
154	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	* 4+ 5 tuổi: Kiểm soát bản thân: - Nhận biết cảm xúc của bản thân và người khác	- Đặt tên một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem video về một số cảm xúc: : <i>Vui, buồn, sợ hãi, xấu hổ</i>, trò chuyện với trẻ cách thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp * Hoạt động góc: - Góc phân vai: Mẹ con, bán hàng, cô giáo... - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề bản thân. - Tô màu bạn trai, bạn gái. Góc Sách truyện: Xem sách, tranh ảnh về 1 số bộ phận trên cơ thể. * Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt (steam) NH: Thật đáng chê TCAN: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (steam) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất(EL40)
155	5	- Trẻ nhận biết được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh. Nhận biết cảm xúc của bản thân - KN kiểm soát cảm xúc: HD trẻ nhận diện 1 số cảm xúc của người khác: <i>Vui, buồn, sợ hãi, xấu hổ...</i>	- Đặt tên cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc	

					Hoạt động học - Tạo hình: + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) + <i>Cắt dán trang trí hình vuông (mẫu)</i> * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: đôi chỗ, tìm bạn thân, Chuyên bóng, Chạy tiếp cờ, Đếm các bộ phận trên cơ thể
b. Phát triển kỹ năng xã hội					
*Quan tâm đến môi trường					
185	5	- Trẻ biết có nhóm bạn chơi thường xuyên		- Có ít nhất 2 bạn thân hay cùng chơi với nhau.	* Hoạt động chơi ngoài trời, và hoạt động chơi ở các góc: Trẻ biết chia sẻ đồ chơi với bạn, rủ bạn cùng chơi với nhau.
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
187	4	- Biết thể hiện vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ	* Hoạt động ngủ trưa: - Ru con * Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TCAN: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn

				thuật	(Steam)
188	5	- Biết tán thưởng tự khám phá bắt chước âm thanh đáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất (EL 40) - Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thụt, tay thò, xòe ra) - Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV:ngôi nhà, đau bụng, đau răng) - Hoạt động chơi NT: Cây sen cạn, cây ớt, cây xoài, cây lộc vừng, cây quất, cây cóc; cây hoa giấy, cây địa lan, cây hoa bóng nước + DCNT: Đạo chơi trong sân trường. Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề bản thân.
189	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)	* Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt NH: Thật đáng chê TCAN: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (steam)
190	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc		-Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)	NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh

		lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	nhất (EL 40) - Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thụt, tay thò, xòe ra) - Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào 4t (TV:ngôi nhà, đau bụng, đau răng)
191	4	- Trẻ thích thú, ngắm ngía chỉ sò và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: - TH: Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu)
192	5	- Trẻ thích thú, ngắm ngía và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục) của các tác phẩm tạo hình		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ nặn, cắt xé dán hình)					
193	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ...	* 4+ 5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt(Steam) NH: Thật đáng chê
194	5	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu			TCAN: Đoán tên bạn hát * Hoạt động góc: Hát những bài hát trong chủ đề “bản thân”

		bộ cử chỉ...			
195	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (Steam) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất (EL 40)
196	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
199	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (mẫu) * Hoạt động dạo chơi ngoài trời: - Dự án: Trẻ trải nghiệm làm cái áo Hoạt động học - Tạo hình: + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. * Hoạt động chơi ngoài trời:

					- Trẻ chơi sỏi, hạt hạt, lá cây...
200	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	Hoạt động học - Tạo hình: + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ chơi sỏi, hạt hạt, lá cây...
201	4	- Biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc		- Sử dụng các kỹ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
202	5	- Biết phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét bố cục	
207	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	* Hoạt động học - Tạo hình: + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) - LQCV: Tập tô chữ cái a, ă, â Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. - Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm quen với vở tạo hình * Cô hướng dẫn trẻ nhận xét sản phẩm của các bạn ở các góc chơi, CTC,...
208	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo		Nhận xét sản phẩm tạo	Hoạt động học - Tạo hình:

		hình về màu sắc hình dáng bố cục		hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục	+ Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) - LQCV: Tập tô chữ cái a, ă, â Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. - Hoạt động chơi buổi chiều: Làm quen với vở tạo hình * Cô hướng dẫn trẻ nhận xét sản phẩm của các bạn ở các góc chơi, CTC,...
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
209	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát	* Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt (steam) NH: Thật đáng chê TCAN: Đoán tên bạn hát - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (steam) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất (EL 40) * Hoạt động góc: Hát những bài hát trong chủ đề “bản thân”
210	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	

211	4	- Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu tiết tấu bài hát	* 4+ 5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu + Mời bạn ăn	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (steam) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Ai nhanh nhất (EL 40)
212	5	- Biết gõ đệm dụng cụ theo tiết tấu tự chọn		Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc 1 đoạn)	
213	4	- Trẻ nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 4+ 5 tuổi: - Nói được ý tưởng tạo hình của mình		Hoạt động học - Tạo hình: + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ chơi sỏi, hạt hạt, lá cây...
214	5	- Trẻ nói được lên ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình			
215	4	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 4+5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình		Hoạt động học - Tạo hình: + Cắt dán trang trí hình vuông (Mẫu) + Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có (dự án) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai, bạn gái. * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ chơi sỏi, hạt hạt, lá cây...
216	5	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Một số tranh ảnh, video về chủ đề bản thân: Bé tự giới thiệu về mình, cơ thể của bé, tôi cần gì lớn lên và khỏe mạnh.
- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp.
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa; nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Vì sao mèo rửa mặt, Mời bạn ăn, thật đáng chê, em là bông hồng nhỏ....”
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: vòng, mũ chóp...
- Tranh ảnh một số câu chuyện, bài thơ về chủ đề “Bản thân”: Truyện: ngôi nhà ngọt ngào, thơ tay ngoan
- LQCC a,ă,â: Thẻ chữ cái tranh để học chữ cái, vở tập tô đủ cho trẻ 4 + 5 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 4, quyền sách, hộp bút chì để trẻ tạo nhóm, bảng con,...
- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh, hình ảnh một số món ăn hàng ngày
- Bút chì, sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán, khăn lau tay cho trẻ hoạt động tạo hình.
- Một số đồ dùng vật thật, tranh ảnh về chủ đề “Bản thân” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: bóng, ...

2. Đồ dùng của trẻ

- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: xắc xô, phách tre, xong loan, mũ chóp...
- Vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng cho trẻ 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 4, lô tô quyền sách, hộp bút chì để trẻ tạo nhóm, bảng con, ngôi nhà,...
- Đát nặn, bảng con, khăn lau tay, bàn trưng bày sản phẩm, giấy màu, sáp màu, hồ dán, giấy vẽ cho trẻ hoạt động tạo hình
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, bóng, túi cát....

III. Mở chủ đề

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại về trẻ, tên, tuổi, sở thích, ngày sinh nhật của trẻ, giới tính...
 - + Con tên là gì?
 - + Năm nay con mấy tuổi? Sinh nhật của con là ngày nào?
 - + Con là bạn trai hay bạn gái? Sở thích của con là gì?
- Trẻ nói được hình dáng, trang phục của mình, biết kể về người thân, gia đình, bạn bè, cô giáo.
- Cho trẻ soi gương và tự nhận xét về bản thân mình: Trên cơ thể con có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào? Trẻ nêu tác dụng của từng bộ phận.
- Cho trẻ xem tranh ảnh bé trai, bé gái và nhận xét.

- Khuyến khích cho trẻ kể và giới thiệu về mình, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.

- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.

=> Các con ạ! Mỗi chúng ta đều có những đặc điểm chung và cũng nhiều đặc điểm riêng. Mỗi bạn đều có cha mẹ riêng, tên riêng, khuôn mặt, hình dáng, và nhiều điểm riêng biệt khác nữa. Ngoài ra, xung quanh chúng ta còn có rất nhiều những mối quan hệ khác nhau. Vậy để hiểu thêm về cơ thể và cách bảo vệ sức khỏe, cũng như những mối quan hệ xung quanh, cô và các con cùng khám phá chủ đề " Bản thân" nhé!

Người lập

Tổ trưởng

Phê duyệt nhà trường